

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2022

V/v hướng dẫn tạm thời trình tự,
thủ tục giải quyết chế độ được hưởng
miễn, giảm tiền sử dụng đất cho
người có công với cách mạng/Thân
nhân của người có công với
cách mạng

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý Thuế;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

UBND tỉnh chỉ đạo và hướng dẫn tạm thời trình tự, thủ tục giải quyết được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ như sau:

1. Đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất

Thực hiện theo quy định tại Điều 103 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ:

a) Người có công với cách mạng:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31/12/1993; người hưởng chính sách như thương binh;
- Bệnh binh;
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;
- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;
- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;
- Người có công giúp đỡ cách mạng.

b) Thân nhân của người có công với cách mạng bao gồm: Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sĩ.

2. Chế độ hưởng miễn, giảm tiền sử dụng đất

2.1. Chế độ miễn tiền sử dụng đất

Thực hiện theo quy định tại Điều 104 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ:

a) Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng sau:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;
- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31/12/1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên;
- Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng.

b) Miễn tiền sử dụng đất khi mua nhà ở (loại nhà nhiều tầng nhiều hộ ở) đang thuê thuộc sở hữu của Nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ đối với người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

2.2. Chế độ giảm tiền sử dụng đất

Thực hiện theo quy định tại Điều 105 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; cụ thể: Giảm tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng sau:

a) Giảm 90% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng sau: Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80%.

b) Giảm 80% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng sau: Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60%.

c) Giảm 70% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng sau:

- Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% đến 40%;

- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;

- Người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” trước cách mạng tháng Tám năm 1945, người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huân chương kháng chiến;

- Thân nhân liệt sĩ.

d) Giảm 65% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước đối với các đối tượng sau:

- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;

- Người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huy chương kháng chiến.

3. Nguyên tắc được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất

a) Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất quy định tại Điều 104 và Điều 105 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ được thực hiện quy định tại Điều 6 Pháp lệnh và theo nguyên tắc quy định tại pháp luật về thu tiền sử dụng đất.

b) Chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công chỉ áp dụng một lần cho một hộ gia đình và mức được hưởng tiền sử dụng đất được tính theo diện tích đất thực tế được giao nhưng tối đa không vượt quá hạn mức giao đất ở cho một hộ gia đình do UBND tỉnh quy định.

c) Trường hợp một hộ gia đình có nhiều thành viên thuộc diện được ưu đãi thì mức hưởng tối đa không vượt quá 100%.

d) Trường hợp người có công đồng thời là thân nhân liệt sĩ thì chỉ hưởng chế độ miễn, giảm cao nhất của một đối tượng.

4. Trình tự, thủ tục xét duyệt đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất

a) Người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng chuẩn bị hồ sơ và nộp tại (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả) UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú. Hồ sơ gồm:

(1) Đơn đề nghị xét duyệt đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất (*Biểu mẫu số 01/MĐ-UBND ban hành kèm theo Công văn này*): 01 bản chính;

(2) Giấy tờ chứng minh thuộc một trong các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất (Giấy chứng nhận người có công/Thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng/Quyết định hưởng trợ cấp người có công do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp): 01 bản sao chứng thực;

(3) Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân: 01 bản sao chứng thực;

(4) Hồ sơ trích lục thửa đất (Trích lục bản đồ địa chính): 01 bản chính;

(5) Các hồ sơ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao chứng thực;

b) UBND xã, phường, thị trấn (Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả) có trách nhiệm kiểm tra, rà soát hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết Giấy biên nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ/Chưa hợp lệ, hướng dẫn đề nghị bổ sung, hoàn thiện và đồng thời viết Giấy từ chối nhận hồ sơ nêu lý do, những giấy tờ cần phải bổ sung (*đóng dấu UBND xã, phường, thị trấn vào Giấy từ chối nhận hồ sơ*); sau khi người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng bổ sung đầy đủ hồ sơ, hợp lệ, tiếp nhận và viết Giấy biên nhận hồ sơ theo quy định;

- Lập danh sách những đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng đủ điều kiện để xét duyệt hưởng chế độ

miễn, giảm tiền sử dụng đất (*Biểu mẫu số 02/BM-UBND ban hành kèm theo Công văn này*);

- Trình UBND huyện, thị xã, thành phố đề nghị xét duyệt đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng (nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ/Văn thư của Phòng Tài chính - Kế hoạch).

c) UBND huyện, thị xã, thành phố (Phòng Tài chính - Kế hoạch) tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét duyệt đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng do UBND xã, phường, thị trấn gửi đến và tiến hành kiểm tra, rà soát, tổng hợp. Đồng thời, có văn bản gửi Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội để kiểm tra, xác nhận đối tượng; Phòng Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra hạn mức sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, tính pháp lý của thửa đất khi làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Trên cơ sở đó, phân loại đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và xác định mức được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất của từng đối tượng theo tỷ lệ phần trăm (%) được quy định tại Điều 104 (Chế độ miễn tiền sử dụng đất), Điều 105 (Chế độ giảm tiền sử dụng đất) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng; Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra hạn mức sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, tính pháp lý của thửa đất và có văn bản gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp;

- Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức cuộc họp do UBND huyện, thị xã, thành phố chủ trì cùng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế và Hạ tầng/Phòng Quản lý Đô thị/Phòng Kinh tế, Chi cục Thuế và UBND xã, phường, thị trấn để kiểm tra, rà soát, phân loại đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và xác định mức tỷ lệ (%) người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo từng đối tượng được quy định tại Điều 104 (Chế độ miễn tiền sử dụng đất), Điều 105 (Chế độ giảm tiền sử dụng đất) Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

- Lập danh sách những đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng không đủ điều kiện hưởng chế độ miễn,

giảm tiền sử dụng đất và có văn bản trả lời UBND xã, phường, thị trấn nêu lý do không được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định;

- Lập danh sách những đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng đủ điều kiện được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định (*Biểu mẫu số 03/BM-UBND ban hành kèm theo Công văn này*);

- Trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt đối tượng, mức tỷ lệ (%) được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định (nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ/Văn thư của Sở Tài chính). Hồ sơ gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị xem xét, quyết định phê duyệt đối tượng, mức tỷ lệ (%) được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng (*Tờ trình kèm theo Biểu mẫu số 03/BM-UBND ban hành kèm theo Công văn này*): 01 bản chính;

- (2) Biên bản họp xem xét, phân loại đối tượng, xác định mức tỷ lệ (%) người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất (do UBND huyện, thị xã, thành phố chủ trì cùng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế và Hạ tầng/Phòng Quản lý Đô thị/Phòng Kinh tế, Chi cục Thuế và UBND xã, phường, thị trấn): 01 bản chính (*đóng dấu giáp lai của UBND huyện, thị xã, thành phố*);

- (3) Đơn của người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng đề nghị xét duyệt được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất: 01 bản sao (*đóng dấu giáp lai của UBND huyện, thị xã, thành phố*);

- (4) Giấy tờ chứng minh thuộc một trong các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất (Giấy chứng nhận người có công/Thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng/Quyết định hưởng trợ cấp người có công do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp): 01 bản sao (*đóng dấu giáp lai của UBND huyện, thị xã, thành phố*);

- (5) Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân của người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng đề nghị xét duyệt đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất: 01 bản sao (*đóng dấu giáp lai của UBND huyện, thị xã, thành phố*);

- (6) Hồ sơ trích lục thửa đất (Trích lục bản đồ địa chính): 01 bản sao (*đóng dấu giáp lai của UBND huyện, thị xã, thành phố*);

- (7) Các hồ sơ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao chứng thực (*đóng dấu giáp lai của UBND huyện, thị xã, thành phố*).

Lập hồ sơ của người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng theo từng người được sắp xếp theo thứ tự thống nhất: (1) Đơn của người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng; (2) Giấy tờ chứng minh thuộc trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng

đất; (3) Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân; (4) Hồ sơ trích lục thửa đất/Trích lục bản đồ địa chính (5) Các hồ sơ khác có liên quan (nếu có).

5. Thời gian tổ chức thực hiện

a) Đợt 01

- UBND xã, phường, thị trấn tiếp nhận hồ sơ của người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng từ ngày 01/01 đến hết ngày 20/01 và trình UBND huyện, thị xã, thành phố (Phòng Tài chính - Kế hoạch) trước ngày 25/01;

- UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của UBND xã, phường, thị trấn từ ngày 21/01 đến hết ngày 25/01 và trình UBND tỉnh (Sở Tài chính) trước ngày 25/02;

- UBND tỉnh (Sở Tài chính) tiếp nhận hồ sơ của UBND huyện, thị xã, thành phố từ ngày 21/02 đến hết ngày 25/02 và tham mưu xử lý, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định đối tượng, mức tỷ lệ (%) được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất trước ngày 20/3.

b) Đợt 02

- UBND xã, phường, thị trấn tiếp nhận hồ sơ của người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng từ ngày 01/4 đến hết ngày 20/4 và trình UBND huyện, thị xã, thành phố (Phòng Tài chính - Kế hoạch) trước ngày 25/4;

- UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của UBND xã, phường, thị trấn từ ngày 21/4 đến hết ngày 25/4 và trình UBND tỉnh (Sở Tài chính) trước ngày 25/5;

- UBND tỉnh (Sở Tài chính) tiếp nhận hồ sơ của UBND huyện, thị xã, thành phố từ ngày 21/5 đến hết ngày 25/5 và tham mưu xử lý, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định đối tượng, mức tỷ lệ (%) được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất trước ngày 20/6.

c) Đợt 03

- UBND xã, phường, thị trấn tiếp nhận hồ sơ của người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng từ ngày 01/7 đến hết ngày 20/7 và trình UBND huyện, thị xã, thành phố (Phòng Tài chính - Kế hoạch) trước ngày 25/7;

- UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của UBND xã, phường, thị trấn từ ngày 21/7 đến hết ngày 25/7 và trình UBND tỉnh (Sở Tài chính) trước ngày 25/8;

- UBND tỉnh (Sở Tài chính) tiếp nhận hồ sơ của UBND huyện, thị xã, thành phố từ ngày 21/8 đến hết ngày 25/8 và tham mưu xử lý, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định đối tượng, mức tỷ lệ (%) được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất trước ngày 20/9.

d) Đợt 04

- UBND xã, phường, thị trấn tiếp nhận hồ sơ của người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng từ ngày 01/10 đến hết ngày 20/10 và trình UBND huyện, thị xã, thành phố (Phòng Tài chính - Kế hoạch) trước ngày 25/10;

- UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ của UBND xã, phường, thị trấn từ ngày 21/10 đến hết ngày 25/10 và trình UBND tỉnh (Sở Tài chính) trước ngày 25/11;

- UBND tỉnh (Sở Tài chính) tiếp nhận hồ sơ của UBND huyện, thị xã, thành phố từ ngày 21/11 đến hết ngày 25/11 và tham mưu xử lý, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định đối tượng, mức tỷ lệ (%) được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất trước ngày 20/12.

6. Trình tự, thủ tục giải quyết chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

6.1. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất và pháp luật về quản lý thuế quy định tại Điều 107 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; cụ thể thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng (Khoản 1 Điều 13 và Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

- Miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở trong trường hợp được Nhà nước giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất cho người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được thực hiện theo quy định của pháp luật về người có công. Việc miễn tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng chỉ được thực hiện khi có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc cho phép miễn tiền sử dụng đất theo pháp luật về người có công.

- Giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ chỉ được thực hiện khi có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc cho phép giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công.

6.2. Trình tự, thủ tục miễn, giảm tiền sử dụng đất

a) Hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất gồm:

(1) Đơn đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất của người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng (*Biểu mẫu tại Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính*);

(2) Giấy tờ chứng minh thuộc một trong các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất (Giấy chứng nhận người có công/Thân nhân của người có công

với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng/Quyết định hưởng trợ cấp người có công do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp);

(3) Quyết định của UBND tỉnh về việc cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất theo pháp luật về người có công.

b) Việc nộp hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất được thực hiện cùng với hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai/Phòng Tài nguyên và Môi trường/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND huyện, thị xã, thành phố.

6.3. Căn cứ hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất nhận được từ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai/Phòng Tài nguyên và Môi trường/Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của UBND huyện, thị xã, thành phố chuyển đến theo cơ chế một cửa liên thông; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất hợp pháp, đầy đủ, đúng mẫu theo quy định do cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông chuyển đến, Chi cục Thuế xác định số tiền sử dụng đất được miễn, giảm và ban hành Quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất; đồng thời, ghi vào Thông báo nộp tiền sử dụng đất (*Biểu mẫu tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ*) số tiền sử dụng đất được miễn, giảm đối với trường hợp thuộc diện được miễn, giảm tiền sử dụng đất hoặc thông báo bằng văn bản cho người nộp, nêu lý do không được miễn, giảm tiền sử dụng đất.

7. Tổ chức triển khai thực hiện

7.1. UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm

- Thông báo công khai, minh bạch trên phương tiện thông tin đại chúng/tuyên truyền, phổ biến trực tiếp đến hộ gia đình/cá nhân về quy định được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;

- Hướng dẫn người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng lập hồ sơ đề nghị xét duyệt đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, rà soát lập danh sách những trường hợp không đủ điều kiện xét duyệt chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định và có văn bản trả lời người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được biết;

- Lập danh sách những đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng đủ điều kiện để xét duyệt hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và trình UBND huyện, thị xã, thành phố xét duyệt đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng đủ điều kiện được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất (Phòng Tài chính - Kế hoạch);

- Tham gia cuộc họp của UBND huyện, thị xã, thành phố để kiểm tra, rà soát về hạn mức sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, tính pháp lý của thửa đất, phân loại đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và xác định mức tỷ lệ (%) người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo từng đối tượng quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

7.2. UBND huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm

a) Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm

- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét duyệt đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng đủ điều kiện được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất do UBND xã, phường, thị trấn chuyển đến. Đồng thời, có văn bản gửi Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội để kiểm tra, xác nhận đối tượng; Phòng Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra hạn mức sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, tính pháp lý của thửa đất khi làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Sau khi nhận được văn bản của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Tài nguyên và Môi trường, có trách nhiệm tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức cuộc họp (do UBND huyện, thị xã, thành phố chủ trì cùng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế và Hạ tầng/Phòng Quản lý Đô thị/Phòng Kinh tế, Chi cục Thuế và UBND xã, phường, thị trấn) để kiểm tra, rà soát về hạn mức sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, tính pháp lý của thửa đất, phân loại đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và xác định mức tỷ lệ (%) người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo từng đối tượng quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;

- Lập danh sách những đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng không được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và có văn bản trả lời UBND xã, phường, thị trấn nêu lý do không được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định;

- Tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố lập danh sách những đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng đủ điều kiện được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và trình UBND tỉnh (nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tài chính) xem xét, quyết định phê duyệt đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng và

mức tỷ lệ (%) người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định.

b) Chỉ đạo Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, xác nhận đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định và có văn bản gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch;

- Tham gia cuộc họp của UBND huyện, thị xã, thành phố để kiểm tra, rà soát về hạn mức sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, tính pháp lý của thửa đất, phân loại đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và xác định mức tỷ lệ (%) người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo từng đối tượng quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

c) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm kiểm tra, rà soát về hạn mức sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, tính pháp lý của thửa đất người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và có văn bản gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch;

- Tham gia cuộc họp của UBND huyện, thị xã, thành phố để kiểm tra, rà soát về hạn mức sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, tính pháp lý của thửa đất, phân loại đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và xác định mức tỷ lệ (%) người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo từng đối tượng quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

- Phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai, Chi cục Thuế hướng dẫn người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng trong quá trình tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất khi làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

d) Chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng/Phòng Quản lý Đô thị/Phòng Kinh tế và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan

Tham gia cuộc họp của UBND huyện, thị xã, thành phố để kiểm tra, rà soát về hạn mức sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, tính

pháp lý của thửa đất, phân loại đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và xác định mức tỷ lệ (%) người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo từng đối tượng quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

đ) Phối hợp với Sở Tài chính tham gia cuộc họp để kiểm tra rà soát về hạn mức sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, tính pháp lý của thửa đất, đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và mức tỷ lệ (%) người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo từng đối tượng quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

7.3. Sở Tài chính có trách nhiệm

- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị xem xét, phê duyệt đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng và mức tỷ lệ (%) người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất do UBND huyện, thị xã, thành phố chuyên đến; Đồng thời, có văn bản gửi Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để kiểm tra, rà soát, xác nhận đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo từng đối tượng được quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;

- Sau khi nhận được văn bản của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội xác nhận đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo từng đối tượng được quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Cục Thuế, UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức cuộc họp để kiểm tra, rà soát về hạn mức sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, tính pháp lý của thửa đất, đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và mức tỷ lệ (%) người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo từng đối tượng quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

- Tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và mức tỷ lệ (%) người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định.

7.4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, xác nhận đối tượng người có công với cách mạng theo quy định và có văn bản gửi về Sở Tài chính.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham gia cuộc họp để kiểm tra rà soát về hạn mức sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, tính pháp lý của thửa đất, đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và mức tỷ lệ (%) người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo từng đối tượng quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

7.5. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

- Phối hợp với Sở Tài chính tham gia cuộc họp để kiểm tra rà soát về hạn mức sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, tính pháp lý của thửa đất, đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và mức tỷ lệ (%) người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo từng đối tượng quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế hướng dẫn người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất khi làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

7.6. Sở Xây dựng có trách nhiệm

Phối hợp với Sở Tài chính tham gia cuộc họp để kiểm tra rà soát về hạn mức sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, tính pháp lý của thửa đất, đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và mức tỷ lệ (%) người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo từng đối tượng quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

7.7. Cục Thuế có trách nhiệm

- Phối hợp với Sở Tài chính tham gia cuộc họp để kiểm tra rà soát về hạn mức sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, tính pháp lý của thửa đất, đối tượng người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất và mức tỷ lệ (%) người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được

hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất theo từng đối tượng quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;

- Chỉ đạo các Chi cục Thuế thực hiện việc miễn, giảm tiền sử dụng đất cho người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng khi nhận hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định;

- Hàng năm tổng hợp danh sách người có công với cách mạng/Thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất (bao gồm cả số tiền miễn, giảm; thời hạn gửi báo cáo trước ngày 31/01 của năm sau liền kề) báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) theo quy định.

Nhận được Công văn này, yêu các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (ThN_20b).

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị